TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06/02/2024
"*Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Mạnh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Kế và bà Vũ Thị Toan
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Toà án huyện Tiên Lữ
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tiến Luật - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim Tr, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn CT, xã ĐT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn AT, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 27/9/2018; Người đại diện hợp pháp cho cháu K là anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị Kim Tr - Bố, mẹ đẻ cháu *(Chị Tr, anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Phạm Thị Kim Tr trình bày: Vào năm 2018, chị và anh Nguyễn Văn C quen biết nhau qua mạng xã hội, sau một thời gian tìm hiểu, yêu thương anh chị đã tự nguyện về chung sống cùng nhau. Thời điểm đó chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng đã có bầu với anh C nên gia đình hai bên tổ chức đám cưới cho anh chị trước rồi đến ngày 10/12/2020, anh chị mới đi đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật tại UBND xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Hôn nhân của anh chị hạnh phúc được thời gian ngắn còn đâu liên tục xảy cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do tuổi còn quá trẻ để bước vào cuộc sống hôn nhân nên kinh tế cũng như mọi sinh hoạt trong cuộc sống đều phụ thuộc vào sự giúp đỡ của hai bên gia đình. Không tự chủ được về kinh tế cũng như chưa trưởng thành về tâm lý nên vợ chồng thường hay cãi nhau, không quan tâm và chia sẻ được khó khăn với nhau.

Mâu thuẫn của anh chị có được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả và ngày một trầm trọng nên vào tháng 5 năm 2021 chị và con đã về nhà mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Nay chị cảm thấy mệt mỏi, tình cảm vợ chồng với anh C không còn và không thể duy trì được cuộc sống hôn nhân này nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 27/9/2018. Ly hôn chị có nguyện vọng được nhận nuôi cháu K nhưng anh C cũng có nguyện vọng nuôi nên chị đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với anh C mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn C thống nhất với nguyên đơn về thời điểm đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh không đồng ý ly hôn. Anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, do chị Tr không chung thủy với anh. Tình cảm giữa chị Tr và anh ngày càng xa cách. Mâu thuẫn của anh chị có được gia đình khuyên bảo nhưng không được cải thiện. Chính vì vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung nên anh có nói với gia đình không can thiệp vào cuộc sống của vợ chồng anh nữa. Chị Tr đã không còn chung sống cùng với anh từ giữa năm 2021. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh bị tai nạn chị Tr cũng không hề hỏi thăm, quan tâm gì tới anh tuy nhiên anh vẫn xin đoàn tụ gia đình còn nếu chị Tr vẫn cương quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 27/9/2018. Anh nhận nuôi cháu K và yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung với anh theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật. Chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai của các đương sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, đảm bảo đúng quy định. Những người tham gia tố tụng khác chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 57; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về con chung: Giao cho anh C tiếp tục

nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Minh K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi**.** Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Tr cho anh C là 2.000.000 đồng/tháng. Chị Tr được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị Kim Tr yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú tại thôn AT, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điển a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Nguyên, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt nguyên, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Chị Tr và anh C được tự do tìm hiểu sau đó được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và về chung sống với nhau từ năm 2018. Do không đủ tuổi đăng ký kết hôn nên đến ngày 10/12/2020, anh C chị Tr mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên theo giấy chứng nhận kết hôn số 29. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hoàn toàn hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tr thấy: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do nghi ngờ nhau về tình cảm nên vợ chồng thường hay xảy ra cãi nhau. Bên cạnh đó, chị Tr và anh C bước vào cuộc sống hôn nhân khi còn quá trẻ, chưa độc lập được về kinh tế nên còn phải phụ thuộc vào sự giúp đỡ của hai bên gia đình. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên bảo nhưng không được. Chị Tr đã không còn chung sống với anh C từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân anh chị không có sự quan tâm cũng như biện pháp gì để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Anh C có đến tìm và nói chuyện với chị Tr nhưng chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không quay lại với anh. Trước yêu cầu ly hôn của chị Tr anh C không đồng ý. Tuy nhiên thực tế cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị đã không còn hạnh phúc. Anh chị không quan tâm, không duy trì cuộc sống gia đình suốt từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Anh chị hoàn toàn độc lập về kinh tế và việc ai người đó làm và đôi lúc vẫn còn gây khó khăn cho nhau trong cuộc sống hàng ngày. Qua xác minh, chính quyền địa phương cung cấp vợ chồng cuộc sống hôn nhân giữa chị Tr và anh C có xảy ra mâu thuẫn. Điều này phù hợp với lời khai của mẹ đẻ chị Tr xác định vợ chồng chị Tr anh C đã mâu thuẫn từ lâu. Chị Tr hiện tại đang ở nhà mẹ đẻ từ năm 2021 cho đến nay.

Từ những phân tích trên cho thấy, mâu thuẫn giữa chị Tr và anh C đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho hai bên được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 27/9/2018. Cháu K hiện đang ở cùng với anh C. Cả anh C và chị Tr đều có nguyện vọng nuôi con tuy nhiên nếu anh C không đồng ý để chị Tr nuôi chị Tr cũng đồng ý để anh C nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với anh C là 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái với quy định của pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Các bên đều không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Các vấn đề khác: Quan điểm, đề nghị của đại diện VKSND huyện Tiên Lữ tại phiên toà về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 27/9/2020 cho anh Nguyễn Văn C tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Chị Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với anh C là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, tự lập. Chị Tr được quyền được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh C có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu chị Tr không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung, nợ, ruộng cấy: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Kim Tr phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000515 ngày 21/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Tiên Lữ;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ:
- UBND xã TD
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang